TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠI TỪ** **TỈNH THAÍ NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 87/2021/HS-ST
Ngày 25/8/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Mây

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Việt Dũng và ông Trần Quang Huyền

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đào Hồng Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 8 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa C khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 84/2021/TLST-HS ngày 27/7/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/QĐXX-ST ngày 03 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Đắc B**, sinh ngày 14/8/1957. Giới tính: Nam.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: xóm T, xã T, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ văn hoá: 7/10. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Bản án số 52/HSST ngày 25/12/1990, Tòa án nhân dân (TAND) huyện Đại Từ xử phạt 06 tháng tù về tội "Đánh bạc".

+ Bản án số 21/HSST ngày 26/8/1992, TAND huyện Đại Từ xử phạt Lê Đắc B 06 tháng tù về tội "Trốn khỏi nơi giam". Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù của Bản án số 52/HSST ngày 25/12/1990 của TAND huyện Đại Từ buộc B phải chấp hành 12 tháng tù. Chấp hành xong án phí và hình phạt tù ngày 30/4/1993.

+ Bản án số 01/HSST ngày 11/01/2005, TAND huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Lê Đắc B 36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong án phí ngày 18/3/2005, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/4/2007.

+ Bản án số 27/HSST ngày 27/4/2009, TAND huyện Đại Từ xử phạt Lê Đắc B 36 tháng tù giam, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Chấp hành xong án phí, hình

phạt bổ sung, tiền thu lời bất chính năm 2011. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/5/2011.

Con ông: Lê Đắc Mậu, đã chết; Con bà: Vũ Thị Lộc, sinh năm 1931. Gia đình có 07 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Vợ là Nguyễn Thị Thanh, sinh năm 1957, có 05 con (con lớn nhất sinh năm 1981, con nhỏ nhất sinh năm 1987). Hiện bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/3/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên – có mặt tại phiên toà

Người chứng kiến: Hoàng Văn L, sinh năm 1984 - vắng mặt

Địa chỉ: Xóm Đ, xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Người làm chứng:

1. Nguyễn Văn V, sinh năm 1976 - vắng mặt

Địa chỉ: Xóm T, xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Lưu Thành C (Lưu Quang T), sinh năm 1988 - vắng mặt

Địa chỉ: Xóm Đ, xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Nguyễn Thị Thanh, sinh năm 1957 - vắng mặt

Địa chỉ: Xóm T, xã T, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Lê Đắc Tuấn, sinh năm 1987 (Tạm giam tại Nhà tạm giữ CA huyện Đại Từ).

Địa chỉ: Xóm T, xã T, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 08/3/2021 tổ Công tác Công an xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực Nghĩa trang Gò Mủ thuộc xóm T, xã Y, huyện Đại Từ thì phát hiện 02 đối tượng là Lưu Thành C (tên gọi khác Lưu Quang T) và Nguyễn Văn V đang sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức hít Heroine. C và V khai nguồn gốc số Heroine vừa sử dụng mua của Lê Đắc B, trú tại: xóm T, xã T, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Tổ Công tác đã lập biên bản sự việc, thu giữ vật chứng gồm: 01 mảnh giấy màu vàng, 01 mảnh giấy màu trắng có chữ màu đỏ, có cùng kích thước 5cm x 5cm, 02 bật lửa ga màu đỏ, 02 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy một mặt có cùng kích thước 4cm x 7cm *(Niêm phong vào phong bì ký hiệu A).* Xét thấy vụ việc có dấu hiệu của tội phạm, Công an xã Y chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện Đại Từ để giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ các tài liệu điều tra xác minh, hồi 06 giờ 30 phút ngày 09/3/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đại Từ tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật đối với Lê Đắc B. Kết quả khám xét thu giữ gồm:

+ 01 hộp nhựa màu trắng bên trong có: 01 túi nilông màu trắng bên trong có 01 chiếc tất màu đen, bên trong chiếc tất màu đen có: 04 gói chất bột màu trắng (02 gói được gói bằng giấy màu trắng có chữ đỏ, 01 gói được gói bằng giấy màu trắng,

01 gói được gói bằng giấy màu vàng); 01 túi nilon màu trắng bên trong có 02 cục chất bột màu trắng. (Thu giữ trong ngăn kéo tủ gỗ trong phòng ngủ của Lê Đắc B - *Niêm phong trong bì ký hiệu D).*

+ 04 cục chất dẻo màu đen (nghi là thuốc phiện, B khai là của B, thu giữ tại hòm gỗ trong phòng ngủ của Lê Đắc Tuấn là con trai của B - *Niêm phong trong bì ký hiệu G).*

+ 1.680.000 đồng tiền NHNN Việt Nam trong ví da màu đen tại túi áo ngực bên trái của B - *Niêm phong trong bì ký hiệu B).*

+ 03 mảnh giấy màu trắng, có chữ đỏ, cùng kích thước 7x7cm; 01 cân điện tử Digital Scan; 01 dao tem nhãn hiệu CROMA;

+ 01 điện thoại Nokia màu đen có lắp sim số 0343.215.112 (*Niêm phong trong bì ký hiệu C);*

+ 01 điện thoại Samsung màu trắng, vỏ lưng màu hồng có lắp sim số 0889092569. *(Niêm phong trong bì ký hiệu C1).*

+ Số tiền 34.000.000 đồng tiền NHNN Việt Nam trong hòm gỗ kê sát tường phía trong phòng ngủ của Lê Đắc B.

- Ngoài những vật chứng trên, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đại Từ còn thu giữ trong phòng ngủ của Lê Đắc B các vật chứng gồm:

+ 01 hộp nhựa màu trắng bên trong có 1.302 hạt chì màu xám loại nhỏ; 42 viên đạn thể thao; 02 khẩu súng; 01 hộp nhựa màu trắng, nắp màu đỏ bên trong có 379 hạt chì màu xám; 01 hộp nhựa màu trắng, nắp màu vàng bên trong chứa 814 viên đạn chì; 01 hộp nhựa màu trắng bên trong có 2 hộp nhựa (01 hộp đựng chất bột màu nâu nghi là thuốc nổ; 01 hộp đựng 48 hạt hình cúc áo một mặt vàng, một mặt trắng nghi là hạt nổ*;* 02 viên đạn ghém, B khai là của B. Xét thấy, hành vi tàng trữ vũ khí quân dụng và vật liệu nổ của B không thuộc thẩm quyền điều tra nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đại Từ đã tách và chuyển hồ sơ cùng vật chứng đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

- Thu giữ trong phòng ngủ của Lê Đắc Tuấn(con trai của Lê Đắc B) số vật chứng gồm: 01 túi nilon màu xanh viền đỏ bên trong có 83 viên nén màu hồng, 02 viên nén màu xanh; 01 túi nilon màu trắng viền túi màu xanh bên trong có 09 viên nén màu hồng; 03 gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy màu trắng, loại giấy vở học sinh; 01 túi nilông màu trắng bên trong có 02 cục chất bột màu trắng*;* 02 túi nilon màu trắng chứa các hạt tinh thể màu trắng; 17.100.000 đồng tiền NHNN Việt Nam. Lê Đắc Tuấn khai là ma túy của Tuấn. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đại Từ đã tách vật chứng và hành vi của Lê Đắc Tuấn xử lý bằng vụ án khác.

- Ngày 09/3/3021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đại Từ phối hợp với Phòng Kỹ thuật hình sự (KTHS) Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng số vật chứng thu giữ của Lê Đắc B, kết quả:

+ Khối lượng chất dẻo màu đen trong phong bì niêm phong ký hiệu G là: 8,641 gam đã trừ bì. Lấy toàn bộ 8,641 gam *(Niêm phong vào phong bì ký hiệu G1)* làm mẫu giám định;

+ Số chất bột màu trắng trong phong bì niêm phòng D là: 24,118 gam. Lấy 2,147 gam (*Niêm phong vào bì D1)* làm mẫu giám định, còn lại 21,971 gam (*Niêm phong vào bì D2)* lưu kho vật chứng.

- Tại Kết luận số 576 ngày 17/3/2021 của Phòng KTHS Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong D1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng gửi giám định là 2,147 gam.

- Tại Kết luận số 581 ngày18/3/2021 của Phòng KTHS Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất dẻo màu đen trong phong bì niêm phong G1 gửi giám định là chất ma túy, loại nhựa thuốc phiện, khối lượng 8,641 gam.

Tại cơ quan điều tra, Lê Đắc B, Nguyễn Văn V, Lưu Thành C khai như sau: B, V, C đều là người nghiện ma túy. Khoảng 11 giờ ngày 08/3/2021, C đến nhà V chơi và hỏi V có biết chỗ bán ma túy không, mua cho C 1.000.000 đồng. V đồng ý và gọi đến số thuê bao 0343215112 của B hỏi mua ma túy, B đồng ý bán và hẹn V đến nhà B. Sau đó C đưa cho V 1.000.000 đồng, khoảng 11 giờ 50 phút cùng ngày, V chở C đến đứng đợi cách cổng nhà B khoảng 30m, V đi đến cổng sắt nhà B thì bà Nguyễn Thị Thanh là vợ của B ra mở cổng, V đi vào nhà gặp B và hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy loại Heroine và đưa cho B 1.000.000 đồng, B nhận tiền rồi lấy từ trong ngăn kéo tủ gỗ ra 01 chiếc tất màu đen, bên trong chiếc tất có 01 túi nilông màu trắng, rồi B lấy từ trong túi nilông này ra đưa cho V 02 gói Heroine (01 gói được gói bằng giấy màu vàng, 01 gói được gói bằng giấy có chữ màu đỏ). V cầm 02 gói Heroine đi ra cổng chở C về đến khu vực Nghĩa trang Gò Mủ thuộc xóm T, xã Y, V đưa 02 gói Heroine cho C, C đưa lại cho V 01 gói để sử dụng. Sau khi C và V sử dụng hết 02 gói Heroine thì bị Tổ Công an xã Y phát hiện. Ngày 09/3/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đại Từ tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật, địa điểm đối với B và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Về nguồn gốc Heroine bán cho V và bị cơ quan CSĐT Công an huyện Đại Từ thu giữ, B khai: Khoảng 15 giờ ngày 07/3/2021, B đi xuống khu vực Bến xe Thái Nguyên mua được của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ 01 túi nilông màu trắng bên trong có ma túy loại Heroine với giá 31.000.000 đồng, B đem túi Heroine về nhà rồi lấy một phần Heroine ra sử dụng. Số Heroine còn lại B chia thành 06 gói (trong đó 03 gói được gói bằng giấy màu trắng có chữ đỏ, 02 gói được gói bằng giấy màu vàng, 01 gói được gói bằng giấy màu trắng) để bán kiếm lời. B đã bán cho V 02 gói.

Về nguồn gốc nhựa thuốc phiện, B khai năm 2017 B mua tại tỉnh Lạng Sơn đem về nhà cất giấu vào tủ gỗ trong phòng ngủ của con trai là Lê Đắc Tuấn để sử dụng cho bản thân. Các vật chứng như: Súng, đạn, hạt chì là của B mua của một người đàn ông không quen biết ở huyện Đồng Đăng, tỉnh Lạng Sơn về để sử dụng đánh cá, săn bắn. Còn số ma túy thu giữ tại túi áo bò màu xanh trong phòng ngủ (gồm: 94 viên ma túy tổng hợp, 03 gói chất bột màu trắng, 01 túi nilông bên trong có 02 cục chất bột màu trắng, 02 túi nilông bên trong chứa hạt tinh thể màu trắng) là ma túy của Lê Đắc Tuấn (là con trai của B, nghiện ma túy).

- Vật chứng của vụ án gồm: 05 phong bì niêm phong ký hiệu A, D1, D2, D3, G1; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia; 01 dao tem nhãn hiệu Croma, 03 mảnh giấy màu trắng có in chữ màu đỏ kích thước 7 x 7cm; 01 cân điện tử nhãn hiệu Digital Scan, số tiền 35.680.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Các vật chứng được chuyển đến bảo quản tại Kho vật chứng và tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 85/CT-VKSĐT ngày 22/7/2021 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Lê Đắc B về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251, điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và trước phiên toà hôm nay bị cáo khai nhận hành vi vi phạm pháp luật như bản cáo trạng đã nêu trên.

Người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến vắng mặt, Hội đồng xét xử đã C bố lời khai của họ tại cơ quan điều tra, bị cáo B nhất trí với lời khai trên không có ý kiến gì thêm.

Kết thúc xét hỏi, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ trình bày luận tội đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Lê Đắc B phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự của BLHS xử phạt B từ 08 đến 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý, áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền từ 15.000.000đ đến 20.000.000đ; phạt B từ 24 đến 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo và tổng hợp hình phạt chính đối với bị cáo; Xử lý vật chứng và trách nhiệm nộp án phí của bị cáo.

Bị cáo không tranh luận thừa nhận việc truy tố và xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Bị cáo xin giảm nhẹ mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1}. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2.}Về căn cứ buộc tội: tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 08/3/2021, tại nơi ở của Lê Đắc B thuộc xóm T, xã T, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Lê Đắc B đã bán cho Nguyễn Văn V 02 gói chất ma túy loại Heroine với giá là 1.000.000 đồng. Ngày 09/3/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đại Từ đã tiến hành khám xét khẩn cấp người, đồ vật, chỗ ở, địa điểm đối với Lê Đắc B tại

xóm T, xã T, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên thu giữ 24,118 gam chất ma túy loại Heroine, mục đích B để bán kiếm lời; 8,641 gam chất ma túy loại nhựa thuốc phiện, mục đích B cất giấu để sử dụng cùng một số vật chứng khác liên quan đến vụ án.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là khách quan thống nhất với lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng là Lưu Thành C và Nguyễn Văn V, phù hợp với biên bản sự việc do Công an xã Y lập hồi 12 giờ 45 phút ngày 08/3/2021 (BL 34-25); Biên bản khám xét (BL 39-40), kết luận giám định cùng các tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Như vậy bị cáo Lê Đắc B tàng trữ 24,118 gam chất ma túy loại Heroine nhằm mục đích để bán kiếm lời, trên thực tế đã hoàn thành việc bán ma tuý cho con nghiện để thu lợi; Đồng thời bị cáo cất giấu 8,641 gam chất ma túy loại nhựa thuốc phiện để sử dụng cho bản thân. Ý thức, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với một tình tiết định khung quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 249 của BLHS. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

Nội dung điều luật quy định như sau:

"Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma tuý thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm".

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

i, Heroine...có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam."

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

b, Nhựa thuốc phiện.....có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam"..

{3}. Xét tính chất hành vi: Xét về tính chất vụ án là nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân rất xấu đã được nhà nước cải tạo giáo dục rất nhiều lần nhưng không hối cải và tiếp tục vi phạm pháp luật với tính chất nguy hiểm và nghiêm trọng hơn xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất an ninh, ảnh hưởng xấu đến trật tự C cộng. Xét cần có mức án buộc bị cáo cách ly xã hội để cải tạo giáo dục bị cáo và ngăn ngừa chung.

{4}. Xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Bộ luật hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

{5}. Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân cũng như tuổi tác của bị cáo thì có thể chấp nhận các mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị tại phiên tòa C khai.

{6}.Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ các vật chứng:

+ 01 mảnh giấy màu vàng, 01 mảnh giấy màu trắng có chữ màu đỏ, có cùng kích thước 5cm x 5cm; 02 bật lửa ga màu đỏ; 02 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy một mặt có cùng kích thước 4cm x 7cm được niêm phong vào phong bì ký hiệu A.

+ 01 hộp nhựa màu trắng bên trong có: 01 túi nilông màu trắng bên trong có 01 chiếc tất màu đen, bên trong chiếc tất màu đen có: 04 gói chất bột màu trắng (02 gói được gói bằng giấy màu trắng có chữ đỏ, 01 gói được gói bằng giấy màu trắng, 01 gói được gói bằng giấy màu vàng); 01 túi nilon màu trắng bên trong có 02 cục chất bột màu trắng được niêm phong trong bì ký hiệu D, phong bì D đã mở và được niêm phong lại cùng vỏ gói ma tuý thu giữ của B thành bì niêm phong ký hiệu D3; số ma tuý sau khi lấy giám định, còn niêm phong vào bì ký hiệu D2; mẫu lấy giám định xong còn lại niêm phong vào bì ký hiệu D1.

+ 04 cục chất dẻo màu đen được niêm phong trong bì ký hiệu G sau lấy mẫu giám định niêm phong lại thành bì niêm phong ký hiệu G1.

+ 03 mảnh giấy màu trắng, có chữ đỏ, cùng kích thước 7x7cm; 01 cân điện tử Digital Scan; 01 dao tem nhãn hiệu CROMA.

Xét đây là những vật liên quan đến vụ án không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại Nokia màu đen có lắp sim số 0343.215.112 được niêm phong trong bì ký hiệu C, xét bị cáo đã sử dụng số điện thoại này để mua bán ma tuý với V nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

+ 01 điện thoại Samsung màu trắng, vỏ lưng màu hồng có lắp sim số 0889092569 được niêm phong trong bì ký hiệu C1. Đây là tài sản của bị cáo cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

+ Số tiền 35.680.000 đồng tiền NHNN Việt Nam thu giữ tại nhà B trong đó có 1.000.000đ là tiền B bán ma tuý cho V, xét cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước, số tiền còn lại không chứng minh được là tiền do mua bán ma tuý mà có nên tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

{7}. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Liên quan đến vụ án có Lưu Thành C, Nguyễn Văn V có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, xét hành vi không cấu thành tội phạm hình sự nên Công an xã Y, huyện Đại Từ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Về nguồn gốc số Heroine B bán cho V và số Heroine, nhựa thuốc phiện thu giữ khi khám xét, B khai mua của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ, tại khu vực Bến xe khách Thái Nguyên và tỉnh Lạng Sơn. Do không xác định được lai

lịch, địa chỉ của những người đàn ông nêu trên nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

Ngoài hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy", Lê Đắc B còn có hành vi "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng", "Tàng trữ trái phép vật liệu nổ", quy định tại khoản 1 Điều 304, khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự. Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can trong vụ án khác.

Đối với hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" của Lê Đắc Tuấn: Cơ quan CSĐT Công an huyện Đại Từ đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can để điều tra xử lý trong vụ án khác.

Đối với bà Nguyễn Thị Thanh (vợ của Lê Đắc B) có hành vi mở cổng cho Nguyễn Văn V vào nhưng bà Thanh không biết việc V vào nhà để mua ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đại Từ không xử lý.

Vì các lẽ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đắc B phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm b khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo B 09 (chín) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý; 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 11(mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam 09/3/2021.

Áp dụng Điều 329 BLTTHS tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo việc thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) đối với tội Mua bán trái phép chất ma tuý; miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS;

- Tịch thu tiêu hủy các bì niêm phong ký hiệu A, D1, D2, D3, G1; 03 mảnh giấy màu trắng, có chữ đỏ, cùng kích thước 7x7cm, 01 cân điện tử Digital Scan, 01 dao tem nhãn hiệu CROMA.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 1.000.000đ (một triệu đồng), 01 điện thoại Nokia màu đen có lắp sim số 0343.215.112

- Tạm giữ 34.680.000đ (ba mươi tư triệu sáu trăm tám mươi ngàn đồng), 01 điện thoại Samsung màu trắng, vỏ lưng màu hồng có lắp sim số 0889092569 để đảm bảo thi hành án cho bị cáo B.

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong mô tả tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 02/8/2021 giữa Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên) và chi cục THA dân sự huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

3.Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/NQ - UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo B phải chịu 200.000 đ án phí HSST nộp ngân sách nhà nước.

Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Công an huyện Đại Từ (3b);
- VKSND huyện Đại Từ (1b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên(1b)
- Chi cục THADS H. Đại Từ (1b);
- THAHS (2b);
- Bị cáo (1b);
- Lưu hồ sơ (1b).

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

NGUYỄN HỒNG MÂY